

Số: 320/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số: 001180022505. Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 29/4/2021.

Cư trú tại: Tổ 1, khu Tiên Trượng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội).

- **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn K**, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số: 001080006965. Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 19/12/2021.

Cư trú tại: Thôn Yên Trường 1, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. (nay là xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22 tháng 8 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22 tháng 8 năm 2025**, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn K xác nhận không có con chung.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn K thống nhất xác định không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*). Được đối trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp (*Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0062650 ngày 20 tháng 6 năm 2025*). Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội). Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng được hoàn trả vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiếu